TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/DS-ST
Ngày: 06-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Thạch Hùng;**

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2023; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2024/QĐST-DS ngày ngày 12 tháng 7 năm 2024; giữa:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị T, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Bà Sơn Thị Sản X, sinh năm 1986 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13-10-2023 lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Sơn Thị T trình bày:

Ngày 22-12-2019, bà Sơn Thị Sản X có mở một dây hụi số 16 và 17, loại hụi 2.000.000 đồng, nữa tháng khui một lần gồm 15 phần do bà Sản X làm đầu thảo. Trong dây 02 hụi này bà T có tham gia chơi mỗi dây một phần và bà T góp hụi sống được 10 lần với số tiền hụi gốc là: 16.290.000 đồng, dây 16 bà góp được 8.100.000 đồng, dây 17 bà góp được 8.190.000 đồng. Đến kỳ khui thứ 11 thì bà Sản X đình hụi không khui nữa. Bà T đã nhiều lần đến yêu cầu bà Sản X trả lại tiền hụi cho bà T nhưng bà Sản X cứ hẹn lần hẹn lượt không trả cho đến nay.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sơn Thị Sản X trả cho bà T số tiền hụi vốn gốc đã đóng 16.290.000 đồng. Bà T không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Sơn Thị Sản X đã được triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải hai lần vào các ngày 12-12-2023 và 16-02-2024 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất và không thống nhất:

Do bị đơn vắng mặt nên không xác định được nội dung các bên thống nhất và không thống nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 468 và 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị T. Buộc bà Sơn Thị Sản X trả tiền hụi sống mà bà Sơn Thị T đã đóng tổng cộng bằng 16.290.000 đồng. Buộc bà Sơn Thị Sản X chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không có mặt và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn bà Sơn Thị T khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Đồng thời bị đơn bà Sơn Thị Sản X cư trú tại ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên xác định đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ xét xử lần hai nhưng cả hai lần đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt bà T và bà Sản X.

[2] *Về nội dung*:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Sơn Thị T yêu cầu bà Sơn Thị Sản X trả tiền hụi mà bà đã đóng tổng cộng bằng 16.290.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, dây 16 và 17 mở ngày 22-12-2019 hụi nữa tháng), không yêu cầu tính lãi.

Xét hợp đồng góp hụi giữa bà T với bà Sản X là có thật. Trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2020 bà Sản X làm chủ hụi của rất nhiều dây hụi, loại hụi khác nhau trong đó có các dây hụi 2.000.000 đồng, dây 16 và 17 mở ngày 22-12-2019 hụi nữa tháng. Sau khi úp hụi đáng lẽ bà Sản X phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi sống cho các hụi viên đã tham gia góp hụi, nhưng bà đã không thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên khi có yêu cầu, nên bà Sản X đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên còn sống. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà T nên bà T khởi kiện bà Sản X là có căn cứ.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 05/QĐ-YCCCTLCC ngày 24-11-2023 yêu cầu bà Sơn Thị Sản X cung cấp bản tự khai thể hiện ý kiến, yêu cầu của bà đối với đơn khởi kiện của bà T và các chứng cứ để Tòa án xem xét. Đồng thời gởi kèm theo đơn khởi kiện và danh sách hụi viên do bà T nộp để yêu cầu bà Sản X đối chiếu danh sách hụi viên, số tiền nguyên đơn đã đóng hụi sống cho bà Sản X để bà có thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn phải có văn bản phản hồi cho Tòa án nếu đối chiếu thấy số tiền nguyên đơn khởi kiện không đúng (bút lục 31). Quyết định nói trên được tống đạt hợp lệ cho bà Sản X nhưng đến hôm nay bà Sản X vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến hay có văn bản phản hồi liên quan đến dây hụi mà bà Sơn Thị T khởi kiện. Đồng thời nguyên đơn bà Sơn Thị T cung cấp được danh sách hụi viên của dây hụi vụ mà bà T khởi kiện (bút lục 04-05) và xác nhận của 03 hụi viên cùng tham gia chơi chung dây hụi này (bút lục 47-49) thể hiện bà Sơn Thị T có tham gia chơi hụi của bà Sản X làm đầu thảo và

vẫn chưa hốt hụi đến kỳ khui thứ 11 bà Sản X úp hụi. Từ những căn cứ trên cho thấy việc bà T có chơi hụi như bà trình bày là có thật, số tiền đóng hụi sống đã được nêu trong công văn tống đạt cho bà Sản X nhưng không có phản hồi là số tiền đó không đúng. Do đó yêu cầu của bà T về việc buộc bà Sản X trả tiền hụi mà bà đã đóng tổng cộng bằng 16.290.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, dây 16 và 17 mở ngày 22-12-2019 hụi nữa tháng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở nhận định trên và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị T; Buộc bà Sơn Thị Sản X trả tiền hụi mà bà T đã đóng tổng cộng bằng 16.290.000 đồng.

[3] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Sơn Thị Sản X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Sơn Thị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 147 và Điều 227, 238, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị T.

2. Buộc bà Sơn Thị Sản X trả cho bà Sơn Thị T số tiền hụi sống đã đóng là 16.290.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), loại hụi 2.000.000 đồng, dây 16 và 17 mở ngày 22-12-2019 hụi nữa tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bàu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Sơn Thị Sản X phải chịu 814.500 đồng án phí dân sự. Bà Sơn Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Sơn Thị T 407.250 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0017176 ngày 06-11-2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện TC.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Võ Thị Ngọc Quyền